

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BNN-TCTS
V/v ý kiến góp ý về dự thảo
Quy hoạch không gian biển quốc gia
thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045

Hà Nội, ngày tháng năm

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Phúc đáp văn bản số 3259/BTNMT-TCBHĐVN ngày 13/6/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc xin ý kiến góp ý về dự thảo Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là “Quy hoạch”), sau khi nghiên cứu hồ sơ gửi kèm văn bản số 3259/BTNMT-TCBHĐVN, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có ý kiến như sau:

1. Cơ bản thống nhất về bố cục và nội dung tại hồ sơ Quy hoạch.

2. Một số góp ý cụ thể:

a) Nội dung, phạm vi, hệ thống bản đồ và hồ sơ Quy hoạch cần được rà soát, bảo đảm đầy đủ theo quy định tại Luật Quy hoạch và Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch.

b) Đối với Báo cáo tổng hợp Quy hoạch:

* Phần Mở đầu:

- Mục II:

+ Bổ sung các văn bản: Luật Thủy sản, Luật Đề điều, Luật Phòng, chống thiên tai, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đề điều.

+ Bổ sung văn bản liên quan đến hoạt động nuôi trồng thủy sản ven biển và trên biển, bao gồm: Quyết định số 79/QĐ-TTg ngày 18/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động quốc gia phát triển ngành tôm Việt Nam đến năm 2025; Quyết định số 3475/QĐ-BNN-TCTS ngày 30/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Đề án tổng thể phát triển ngành công nghiệp tôm nước lợi Việt Nam đến năm 2030; Quyết định số 4431/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Đề án phát triển nuôi và xuất khẩu tôm hùm đến năm 2025, làm căn cứ bố trí sử dụng không gian biển liên quan đến nuôi trồng thủy sản ven biển và trên biển.

- Khoản 1, Mục III: đề nghị làm rõ ranh giới, phạm vi quy hoạch giữa phạm vi đất liền ven biển và các vùng biển để bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất, không

chồng chéo và mâu thuẫn giữa các quy hoạch khác có liên quan.

* Phần I “Các yếu tố, điều kiện tự nhiên, nguồn lực, bối cảnh trực tiếp tác động và thực trạng sử dụng không gian biển của các hoạt động”:

- Khoản 5, mục I: đề nghị bổ sung thêm loại hình thiên tai “gió mạnh trên biển và nước dâng” ảnh hưởng đến nội dung lập quy hoạch, đồng thời cần đánh giá tác động của các loại hình thiên tai đã và đang ảnh hưởng đến hoạt động không gian biển.

- Mục III: đề nghị rà soát, bổ sung một số thách thức lớn đối với các tỉnh vùng Đồng bằng sông Cửu Long như: nước biển dâng, sụt lún đất, sạt lở bờ sông, bờ biển, suy thoái rừng ngập mặn, ô nhiễm chất lượng nước và đất, thiếu nước ngọt vùng ven biển.

- Khoản 1, mục V: đề nghị bổ sung nội dung phân tích kết quả thực hiện chính sách.

* Phần II “Thực trạng sử dụng không gian biển”:

- Mục II: đề nghị cập nhật thông tin hiện trạng khu bảo tồn biển theo dự thảo Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đến thời điểm hiện nay (sau khi tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương).

- Mục III: chưa thấy nổi bật mối quan hệ, ảnh hưởng qua lại của 6 ngành kinh tế trong khai thác và sử dụng không gian ven biển và trên biển từ đó có căn cứ định hướng, giải pháp cho quy hoạch.

- Nghiên cứu, bổ sung nội dung về thực trạng sử dụng không gian biển, hành lang bảo vệ bờ biển đối với hoạt động phòng, chống thiên tai, trong đó đánh giá hiện trạng hệ thống công trình đê biển, đê cửa sông, cồn cát làm nhiệm vụ đê biển, cây chắn sóng và đánh giá tác động của việc khai thác sử dụng không gian vùng bờ đến ổn định, an toàn của hệ thống công trình đê biển, đê cửa sông và hành lang bảo vệ đê biển, đê cửa sông.

* Phần III “Dự báo xu thế biến động, bối cảnh và các kịch bản phát triển”:

- Khoản 2, mục I: đề nghị làm rõ hơn xu thế biến động của nguồn lợi thủy sản ở biển, cần bổ sung thông tin, số liệu và phương pháp xác định xu thế biến động của nguồn lợi thủy sản ở biển.

- Điểm 4.1, khoản 4, mục I đề nghị đổi tên “Xu thế biến động về khối lượng nước” thành “Xu thế biến động về tổng lượng nước”, đồng thời nêu rõ nguồn dự báo về biến đổi khí hậu.

- Nghiên cứu, bổ sung nội dung dự báo xu thế biến động về nuôi trồng thủy sản trên biển; đánh giá xâm nhập mặn đến nuôi trồng thủy sản khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

- Rà soát, phân tích việc thu hẹp diện tích đất nông nghiệp do nước biển dâng từ kịch bản biến đổi khí hậu 2020 cần dựa trên diện tích nguy cơ bị ngập cụ thể của các tỉnh ven biển, không nên phân tích chung trên toàn vùng.

- Bổ sung thêm các dự báo tác động về biến đổi khí hậu đối với kinh tế biển, các ngành kinh tế biển.

* Phần IV “Quy hoạch không gian biển Việt Nam”:

- Khoản 1, mục I: đề nghị bổ sung cụm từ “chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu” vào quan điểm thứ 2 và viết lại như sau: “Bảo đảm đồng bộ, thống nhất, là nền tảng tích hợp các quy hoạch có sử dụng biển để tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa, quốc phòng, an ninh, *chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu*; dựa trên nền tảng... dưới đáy biển sâu”.

- Khoản 4, mục I: báo cáo có nêu 03 đột phá của quy hoạch tuy nhiên phần giải pháp chưa rõ nét gắn với 03 đột phá này.

- Điểm 2.2, khoản 2, mục I: điều chỉnh bổ sung mục tiêu cụ thể thứ 3 như sau: “Quản lý và bảo vệ tốt các hệ sinh thái biển, ven biển và hải đảo; tăng diện tích *các khu bảo tồn biển, ven biển đạt tối thiểu 6%* diện tích tự nhiên vùng biển quốc gia;....; hạn chế, giảm thiểu tác động của *bão, áp thấp nhiệt đới*, triều cường, xâm nhập mặn, xói lở bờ biển; ngăn ngừa, kiểm soát và giảm đáng kể ô nhiễm môi trường biển; *nâng cao khả năng phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu*”.

- Khoản 6, khoản 9 (điểm 9.3), mục II: đề nghị cập nhật thông tin về bảo tồn và khai thác nguồn lợi thủy sản theo dự thảo Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đến thời điểm hiện nay (sau khi tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương).

- Khoản 6, mục II, nội dung liên quan đến tổ chức, sử dụng không gian ven biển cho phát triển thủy sản theo các vùng kinh tế xã hội: đề nghị rà soát thông tin đầy đủ theo định hướng cụ thể tại Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 11/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Mục II: đề nghị bổ sung định hướng về phòng, chống thiên tai thích ứng với biến đổi khí hậu làm cơ sở để đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện quy hoạch, bao gồm:

+ Tăng cường năng lực và nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động điều tra cơ bản, khai thác, sử dụng tài nguyên theo hướng bền vững và bảo vệ môi trường biển; cung cấp thông tin dự báo thiên tai, biến đổi khí hậu kịp thời, đủ độ tin cậy phục vụ phát triển kinh tế biển, phát triển kinh tế - xã hội vùng ven biển và trên các đảo.

+ Quản lý tàu thuyền, các hoạt động kinh tế trên biển: nâng cao mức độ an toàn và bảo đảm thông tin cho tàu, thuyền hoạt động trên biển, nhất là các tàu đánh bắt xa bờ. Hướng dẫn đảm bảo an toàn thiên tai đối với các khu vực nuôi trồng hải sản, các hoạt động thăm dò, khai thác tài nguyên, khoáng sản và các hoạt động du lịch trên biển và hải đảo.

+ Nâng cao năng lực cứu hộ, cứu nạn trên biển chuyên nghiệp, hiện đại, có đủ trang thiết bị và năng lực xử lý hiệu quả các tình huống khẩn cấp;

+ Xây dựng, củng cố cơ sở hạ tầng phòng chống thiên tai: xây dựng khu neo đậu tàu thuyền trú tránh bão kết hợp dịch vụ hậu cần nghề cá, cơ sở hạ tầng, công trình phục vụ phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên các đảo. Củng cố, nâng cấp hệ thống thông tin liên lạc, truyền tin thiên tai đến tàu thuyền và người dân hoạt động trên biển, đảo.

- Mục III: đề nghị bổ sung nội dung định hướng bố trí sử dụng không gian biển cho nuôi trồng thủy sản tại các đảo, quần đảo.

- Điểm 2.1, khoản 2, mục VI: đề nghị cập nhật thông tin về khu bảo tồn biển, khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản, khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn, khu vực hình thành nơi cư trú nhân tạo cho loài thủy sản theo dự thảo Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đến thời điểm hiện nay (sau khi tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương).

- Điểm 2.3, khoản 2, mục VI:

+ Vùng ưu tiên nuôi trồng thủy sản: đề nghị rà soát sự phù hợp với Đề án phát triển nuôi trồng thủy sản trên biển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 tại Quyết định số 1664/QĐ-TTg ngày 04/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Vùng ưu tiên khai thác thủy sản: đề nghị rà soát sự phù hợp với dự thảo Chương trình quốc gia phát triển khai thác thủy sản hiệu quả, bền vững.

* Nội dung khác:

- Số liệu cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá cần rà soát phù hợp với số liệu thống kê ngành thủy sản.

- Nhận định “Trong đó, khai thác hải sản hiện chiếm tới 94,6% tổng sản lượng đánh bắt và nuôi trồng thủy sản” là chưa chính xác, đề nghị cập nhật điều chỉnh.

- Xem xét thống nhất cách phân vùng và tên gọi các vùng biển.

- Bổ sung, làm rõ sự đồng bộ trong kết cấu hạ tầng giữa các ngành khai thác nguồn lợi biển và ngành hạ tầng kỹ thuật giao thông, thủy lợi.

- Rà soát, thống nhất một số thuật ngữ sử dụng trong báo cáo, cụ thể: “phát triển nghề hải sản” thành “phát triển thủy sản”; “ngành hải sản” thành “ngành thủy sản”; “thủy, hải sản” thành “nguồn lợi thủy sản ở biển”.

- Thông tin, số liệu về điều kiện kinh tế-xã hội cần được cập nhật đến năm 2020 hoặc năm 2021.

- Rà soát, bổ sung trích dẫn nguồn thông tin, số liệu, nguồn bản đồ sử dụng trong báo cáo; sự liên kết giữa nội dung báo cáo và các bảng, hình.

c) Đối với dự thảo Tờ trình:

Về những vấn đề còn có ý kiến khác nhau: Theo Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương, mục tiêu cụ thể đến năm 2030 “...tăng diện tích các khu bảo tồn biển, ven biển đạt tối thiểu 6% diện tích tự nhiên vùng biển quốc gia;...”, theo đó mục tiêu 6% diện tích tự nhiên vùng biển quốc gia không chỉ có diện tích các khu bảo tồn biển mà còn có cả diện tích khu bảo tồn ven biển như bảo tồn đất ngập nước ven biển. Do đó, mục tiêu diện tích khu bảo tồn biển đến năm 2030 tại dự thảo Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, là góp phần đạt mục tiêu về diện tích khu bảo tồn biển, ven biển tại Nghị quyết số 36-NQ/TW.

d) Đề nghị rà soát để thống nhất các nội dung trong toàn bộ các văn bản của hồ sơ Quy hoạch, bao gồm: Báo cáo tổng hợp, Báo cáo tóm tắt, dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết,...

Trên đây là ý kiến góp ý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với dự thảo “Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045”, đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ Quy hoạch theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Lê Minh Hoan (để b/c);
- Vụ Kế hoạch;
- Tổng cục Thủy lợi;
- Tổng cục Phòng chống thiên tai;
- Lưu: VT, TCTS.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phùng Đức Tiến